



- Supporting document: tài liệu chứng minh các thông tin về công ty, về thanh toán của vendor
- Vendor name: Tiếng việt in hoa không dấu (tối đa 40 ký tự) và được viết tắt một số từ thông dụng
Ví dụ: TNHH: Trách nhiệm hữu hạn; SX: sản xuất; TM: Thương mại; DV: dịch vụ; MTV: Một thành viên; XNK: Xuất nhập khẩu; CP: Cổ phần; Cty: Công ty; DT: Đầu tư; XD: Xây dựng; ...
- Địa chỉ: Tiếng việt không dấu
- Bank name: Tên giao dịch - tỉnh/TP (Nếu là Ngân hàng Nông nghiệp thì có thêm phòng giao dịch nhập ở Bank town)
Ví dụ: Vietcombank - Ho Chi Minh; HSBC - Ho Chi Minh; Vietinbank - Can Tho
Bank name: Agribank - Ho Chi Minh; bank town: PGD An Phu
- Account name (Account holder): phải giống với vendor name nếu khác thì phải có xác nhận của 3 bên
- Payment term: Thông thường là 30 ngày, nếu nhỏ hơn 30 ngày cần gửi chứng từ liên quan để kế toán approve trước khi yêu cầu tạo vendor
- Tiêu đề email: Vendor creation xxx; xxx: là tên vendor cần tạo
- Nếu vendor vừa Service vừa Capital thì yêu cầu tạo vendor theo dạng Capital (vì nếu tạo dạng service thì không làm PO capital được)
- Đối với trường hợp cần review hợp đồng trên FIN thì tạo vendor trên SAP trước